

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 17/BHC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA I, PHƯỜNG AN BÌNH,
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213
E-mail: E. bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn
Mã số doanh nghiệp 3600495818
Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở đã có chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 còn hiệu lực. Số giấy chứng nhận VN010212-1 ngày cấp 23.02.2023 nơi cấp Bureau Veritas Certification.

II. Thông tin về sản phẩm:

- Tên sản phẩm:** SYRUP MÍA
- Thành phần:** Đường mía 60 %, nước 38 %, chất điều chỉnh độ acid: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbate (202).
- Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - Quy cách đóng gói: 700 ml, 400 ml, 4,8 lít, 28 lít.
 - Chất liệu bao bì: sản phẩm đóng trong chai nhựa PET, can nhựa dẹp HDPE. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):**
Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.



- **Dur lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dung dịch trong suốt.
- Mùi vị: Mùi đặc trưng của sản phẩm, vị đặc trưng của sản phẩm. Không có mùi lạ, vị lạ.
- Màu sắc: Không màu hoặc màu hoặc vàng sáng.

Chỉ tiêu chất lượng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng SO ₂	Mg/kg	< 10

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



Lê Đình Nghiêm



L. CNS B

Phan Thị Thu



170 mm

Lê Đình Nghiêm

152 mm

Syrup MÍA

Tự nhiên & tiện lợi

SYRUP MÍA

Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngon hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.

10 ml = 1 muỗng cà phê đường

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.

HẠN SỬ DỤNG

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn. Đậy nắp kín sau khi sử dụng.

THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

THÀNH PHẦN

Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ acid: Acid Citric (330), chất bảo quản Kali Sorbate (202).

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml/:

Năng lượng	254 Kcal
Carbohydrat	63.4 g
Đường tổng số	59.27 g

XUẤT XỨ Việt Nam

TU HẠO LÀ THÀNH VIÊN

TTCA Agribank

Lựa chọn tiêu chuẩn Việt Nam

SẢN PHẨM CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Website: www.ttcagris.com.vn

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Hotline: 1800 599 900

Thế tích thực: 4,8 lít | Khối lượng tịnh (*): 6,35kg

* Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích

8 935015 520071

SYRUP MÍA
4.8 L

P. QMS B

Phan Thị Thu



218 mm

Lê Đình Nghiê

Mép dán

105 mm

15 mm

90 mm

Syrup MÍA

Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngon hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.



10ml

=



1 muỗng cà phê đường



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.



HẠN SỬ DỤNG

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn. Đậy nắp kín sau khi sử dụng.



THÀNH PHẦN

Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ acid: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbate (202).



THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml:
Năng lượng 254 Kcal
Carbohydrat 63.4 g
Đường tổng số 59.27 g



THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

XUẤT XỨ Việt Nam

SẢN PHẨM CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Website: www.ttcagris.com.vn



HOTLINE
1800 599 900



TU HẢO LÀ THÀNH VIÊN



LIÊN MINH
TÀI CHẾ ĐẠO NÀ
VIỆT NAM



Syrup MÍA

Tự nhiên & tiện lợi

Thể tích thực | Khối lượng tịnh (*)

700ml | 0,91kg

* Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích



P. QHS B-
Phan Thị Thu

110 mm



Gram đôi nhà máy

Lê Đình Nghiêm

80 mm



Syrup
MÍA

Tự nhiên & tiện lợi

Thể tích thực

28 lít



HOTLINE
1800 599 900



THÀNH PHẦN

Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ acid: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbate (202).



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn. Đậy nắp kín sau khi sử dụng.



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.



HẠN SỬ DỤNG

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

SẢN PHẨM CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn



THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml/:

Năng lượng 254 Kcal

Cacbohydrat 63.4 g

Đường tổng số 59.27 g

THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

XUẤT XỨ: Việt Nam

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN



LIÊN MINH
TÀI CHẾ BẢO BÌ
VIỆT NAM



L. GUSE *Phan Thị Thu*



lớp dán

180 mm

75 mm

87 mm

Syrup
MÍA

Được làm từ mía đường tinh khiết và tự nhiên, là giải pháp tiện lợi cho việc pha chế và giúp các món ăn nhanh chóng đạt đến độ ngon hoàn hảo mà không mất nhiều thời gian.

10ml = 1 muỗng cà phê đường



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Bảo quản hoặc trưng bày nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.



HẠN SỬ DỤNG

Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Sử dụng trực tiếp để pha chế các loại nước giải khát, chế biến các món ăn. Dùng nắp kín sau khi sử dụng.



THÀNH PHẦN

Đường mía (60%), nước (38%), chất điều chỉnh độ acid: Acid Citric (330), chất bảo quản: Kali Sorbate (202).



THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100ml/:

Năng lượng	254 Kcal
Carbohydrat	63.4 g
Đường tổng số	59.27 g



THÔNG TIN CẢNH BÁO

Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

XUẤT XỨ Việt Nam

SẢN PHẨM CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Website: www.ttcagriss.com.vn



HOTLINE
1800 599 900



TU HẠO LÀ THÀNH VIÊN



Est. 1969
Bien Hoa

Syrup
MÍA

Tự nhiên & tiện lợi

Thể tích thực | Khối lượng tịnh (*)
400ml | 0,51kg

* Khối lượng tịnh quy đổi theo thể tích





**BUREAU
VERITAS**

Bureau Veritas Certification

Giấy chứng nhận cấp cho

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

COID - VNM-1-6756-908057

Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức trên đã được đánh giá và xác định tuân thủ các yêu cầu của:

Tiêu chuẩn

FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000

Chương trình chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau:

ISO 22000:2018

ISO TS 22002-1:2009 Các chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm Phần 1: Sản xuất thực phẩm

Và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 V5.1

Giấy chứng nhận này áp dụng cho phạm vi

SẢN XUẤT ĐƯỜNG (ĐƯỜNG TINH LUYỆN, ĐƯỜNG TRẮNG, ĐƯỜNG PHÈN, ĐƯỜNG LỎNG, ĐƯỜNG MÍA LỎNG, ĐƯỜNG VIÊN, ĐƯỜNG THANH, ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN, ĐƯỜNG TRỘN, ĐƯỜNG KHOÁNG CHẤT VÀ MẬT (NƯỚC MÀU)

ĐÓNG GÓI ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN VÀ ĐƯỜNG ẨM KIẾNG

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày...1...tháng...10...năm...2024

FSSC – Danh mục Chuỗi Thực phẩm

CIV - Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường

FSSC - Ngày chứng nhận ban đầu:

Ngày hết hạn chu kỳ trước:

Ngày quyết định chứng nhận:

Ngày bắt đầu chu kỳ chứng nhận:

Dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Hệ Thống Quản lý của tổ chức,

Giấy Chứng Nhận có hiệu lực đến ngày:

Số giấy chứng nhận/Phiên bản:

Số hợp đồng:

Ngày cấp:



Phan Minh Nhật

26-02-2026

VN010212 - 1

17586483

23-02-2023

J-7-7-



Đã ký thay mặt cho BVCH SAS Chi nhánh UK

FSSC 22000

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 66 Prescott Street, London E1 8HG, United Kingdom

Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và việc áp dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý có thể có được thông qua việc thảo luận với tổ chức nói trên.

Giấy chứng nhận này vẫn là tài sản của Bureau Veritas Certification Holding SAS chi nhánh UK

Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể được xác minh trong cơ sở dữ liệu FSSC 22000 của tổ chức được chứng

nhận có sẵn trên <http://www.fssc22000.com>

UKAS FSSC Template of certificate V5.1 Cat CKD2a rev 1.3

April 20, 2023



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 28, ngày 27 tháng 03 năm 2024

BẢN SAO

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG
BIÊN HOA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIEN HOA CONSUMER JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai,
Việt Nam*

Điện thoại: 0251.3836199

Fax: 0251.3836213

Email: bhs@bhs.vn

Website: www.bhs.vn

3. Vốn điều lệ: 3.577.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 357.780.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG HUỲNH ÚC MY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 12/12/1981 Dân tộc: Hoa

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 079181030713

Ngày cấp: 08/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ
Chí Minh, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1719U quyền số: 5 - SCT/ES

Ngày: 08/07/2022



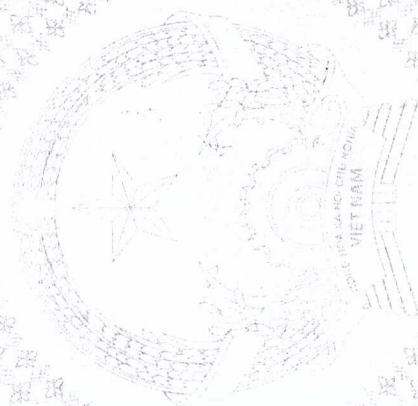
Nguyễn Thị Thảo

W. TRƯỜNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Le Hoàng Huỳnh





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa

Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2410010001

Mã số mẫu : 743-2024-00144419

Mã số Eol : 005-32410-339261
Tên mẫu : Syrup mía
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
Ngày nhận mẫu : 01/10/2024 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 07/10/2024
Thời gian thử nghiệm : 02/10/2024 - 07/10/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD384 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD129 VD (a) Carbohydrat	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	63.4
4	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Không phát hiện (LOD=0.1)
5	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	Phát hiện vết (<0.3)
6	VD304 VD (a) Đường tổng số	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	60.7
7	VD543 VD Năng lượng (tính theo Carbohydrat, chất đạm, chất béo)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	254
8	VD156 VD (a) Độ Brix (20°C)	°Brix	TCVN 4414:1987	61.7
9	VD242 VD (a) pH		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	4.48
10	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)
11	VD631 VD (a) Đường khử	g/ 100 g	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	48.2
12	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
14	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
15	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
16	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
17	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPE-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD630 VD Màu sắc		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Màu trắng ngà hơi ngà sang vàng nhạt.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
19	VD630 VD Mùi		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
20	VD630 VD Trạng thái		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Dạng lỏng, trong, đồng nhất.
21	VD630 VD Vị		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.
22	VD2PV VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
23	VD2Q6 VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
24	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
25	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
26	VD2S6 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
27	VD2PD VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
28	VD2UB VD Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
29	VD2Q0 VD (a) Cypermethrins (bao gồm alpha- và zeta - cypermethrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
30	VD2Q2 VD Dicamba	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
31	VD2Q4 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
32	VD2SD VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
33	VD2P5 VD (a) Isoxaflutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
34	VD2SF VD (a) Mesotrione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
35	VD2PH VD (a) Novaluron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
36	VD2R5 VD (a) Propiconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
37	VD2QT VD (a) Tebufenozide	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
38	VD2TK VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 13/11/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 13/11/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-148377-02/743-2024-00144419, xuất ngày 11/11/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

